TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HS-ST
Ngày 26 /9/ 2023;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miến;

Bà Nguyễn Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân – Thư ký, Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị H**, Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1970 tại: huyện T, Thành phố H; Nơi thường trú: Thôn Miễu, xã H, huyện T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 4/10;Nghề nghiệp: Lao động tự do;Tiền án, tiền sự: Chưa có; Con ông: Nguyễn Đình Chiu, sinh năm: 1947; Con bà: Nguyễn Thị Hảo, sinh năm: 1945; CH1 là Nguyễn Văn Lịch, sinh năm 1963, con: 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an Thành phố H theo lệnh tạm giam của Công an quận Nam Từ Liêm, Thành phố H. Danh chỉ bản số 165 do Công an huyện T lập ngày 15/4/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô Kim H1**; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1964 tại huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú: Khu 16, xã Xuân Áng, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn:10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/5/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp T sản; Con ông: Ngô Văn Liệu, sinh năm: 1923 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Đỗi,

sinh năm: 1927 (đã chết); Vợ: Trần Thị Minh Thuần, sinh năm 1969; Con: Có 01 con, sinh năm 2007.Tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh chỉ bản số 172 do Công an huyện T lập ngày 15/4/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Đỗ Thế HL**, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1960 tại: huyện T, Thành phố H; Nơi thường trú: Thôn Bùng, xã P, huyện T, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/11/1986 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Chứa chấp T sản do người khác phạm tội mà có;Con ông: Đỗ Văn Ngọc (đã chết); Con bà: Vũ Thị Loan (đã chết); Vợ: Phùng Thị Lan, sinh năm1969; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1998. Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện nay, bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh chỉ bản số 164 do Công an huyện T lập ngày 15/4/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày13 tháng 01 năm 1986 tại: huyện T, Thành phố H; Nơi thường trú: Thôn Đông Cao, xã Đ, huyện N, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo:Không;giới tính:Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp T sản, thời hạn thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án.Con ông: Nguyễn Văn Chương, sinh năm 1962; Con bà: Bùi Thị Ngần, sinh năm 1964; Vợ: Hà Thị Phượng, sinh năm: 1987; Con: Có 01 con sinh năm 2023; tạm giữ, tạm giam: Không.Hiện bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh chỉ bản số 163 do Công an huyện T lập ngày 15/4/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Tiến C**, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1985 tại: huyện T, Thành phố H; Nơi thường trú: Thôn Đình, xã H, huyện T, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Trình độ học vấn:9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Tiến Thịnh, sinh năm: 1957 (đã chết); con bà Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1959, Vợ: Ngọc Thị Hoa, sinh năm: 1983; Con: bị cáo có 02 con,lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 18 tháng 12 năm 2009, Tòa án nhân dân huyện T xét xử và tuyên phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Nhân thân: Ngày 05 tháng 4 năm 2006, Tòa án nhân dân huyện T xét xử và tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp T sản.

Tiền sự: Quyết định số 6022 ngày 10/10/2012 Nguyễn Tiến C phải đi cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện số 2;Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh chỉ bản số 162 do Công an huyện T lập ngày 15/4/2023. Bị cáo có mặt tại

phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tiến C là đối tượng có tiền án, tiền sự về ma túy. Ngày 27/12/2022, Công an xã H, huyện T mời bị cáo C đến trụ sở để giáo dục, răn đe. Quá trình làm việc, Công an xã H phát hiện bị cáo C có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề.

Kết quả điều tra xác định:

- Các bị cáo và đối tượng đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của nhau gồm:

+ Các bị cáo ***Nguyễn Tiến C***, ***Ngô Kim H1*** đã mua số lô, số đề của bị cáo ***Nguyễn Thị H***.

+ Đối tượng ***Lê Văn Tính*** có hành vi mua số lô, số đề của bị cáo ***Nguyễn Văn T***.

+ Bị cáo ***Nguyễn Văn T*** có hành vi mua số lô, số đề của bị cáo ***Ngô Kim H1***.

+ Bị cáo ***Ngô Kim H1*** có hành vi mua số lô, số đề của bị cáo ***Đỗ Thế HL***.

- Các bị cáo và đối tượng thỏa thuận giá tiền mua số lô, số đề với nhau như sau:

+ Bị cáo C, H1 mua số lô của bị cáo H với giá 22.000 đồng/01 điểm, nếu thắng sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm; đề 7.300 đồng/01 điểm nếu thắng sẽ được trả 700.000 đồng/01 điểm.

+ Bị cáo T mua số lô của bị cáo H1 với giá 22.500 đồng/01 điểm, nếu thắng sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm; đề 10.000 đồng/01 điểm nếu thắng sẽ được trả 700.000 đồng/01 điểm.

+ Bị cáo H1 mua số lô của bị cáo HL với giá 22.000 đồng/01 điểm, nếu thắng sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm; đề 7.500 đồng/01 điểm nếu thắng sẽ được trả 700.000 đồng/01 điểm; lô xiên 2 với giá 8.000 đồng/01 điểm nếu thắng sẽ được trả 100.000 đồng/01 điểm; lô xiên 3 với giá 8.000 đồng/01 điểm, nếu thắng sẽ được trả 400.000 đồng/01 điểm; lô xiên 4 với giá 8.000 đồng/01 điểm, nếu thắng sẽ được trả 1.000.000 đồng/01 điểm.

+ Đối tượng Tính mua số lô của bị cáo T với giá 23.000 đồng/01 điểm; đề 10.000 đồng/01 điểm; lô xiên 2 với giá 10.000 đồng/01 điểm nếu thắng sẽ được trả 100.000 đồng/01 điểm; lô xiên 3 với giá 10.000 đồng/01 điểm, nếu thắng sẽ được trả 400.000 đồng/01 điểm; lô xiên 4 với giá 10.000 đồng/01 điểm, nếu thắng sẽ được trả 1.000.000 đồng/01 điểm.

- Hình thức đánh bạc:

+ Đối với các số "lô B", các đối tượng so sánh số lô đó với 02 số cuối cùng của 27 giải thưởng của kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày. Các số lô đó xuất hiện bao nhiêu lần thì sẽ được nhận thưởng bấy nhiêu lần.

+ Đối với các số "lô A", các đối tượng so sánh số lô đó với 02 số đầu của 27 giải thưởng của kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày. Các số lô đó xuất hiện bao nhiêu lần thì sẽ được nhận thưởng bấy nhiêu lần.

+ Đối với các số "đề B", các đối tượng so sánh số đề đó với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày.

+ Đối với các số "đề A", các đối tượng so sánh số đề đó với 02 số đầu của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày.

+ Đối với "lô xiên 2, xiên 3, xiên 4" thì bộ các số lô xiên các bị cáo đã mua trước đó phải có đầy đủ dựa theo 2 số đầu của 27 giải thưởng (nếu là lô xiên 2A,3A,4A) hoặc 2 số cuối của 27 giải thưởng (nếu là lô xiên 2B,3B,4B).

1. Hành vi mua bán số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Tiến C và Nguyễn Thị H.

Hồi 16 giờ 55 phút, ngày 26/12/2022, bị cáo Nguyễn Tiến C sử dụng T khoản zalo có tên "Cty Xứ Đoài" nhắn tin đến T khoản zalo "Phát Lộc" của Nguyễn Thị H mua các số lô 67,76 mỗi số 100 điểm, số đề a 67,76 mỗi số 200.000 đồng (số tiền thực tế phải trả là 292.000 đồng), số đề b 67,76 mỗi số 200.000 đồng (số tiền thực tế phải trả là 292.000 đồng) tương đương số tiền 584.000 đồng. Tổng số tiền là **4.984.000 đồng**. Sau khi kết quả sổ xố Miền Bắc mở thưởng bị cáo C thắng 01 số lô 67, tương đương số tiền là 8.000.000 đồng, bị cáo H đã thanh toán cho bị cáo C số tiền 3.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. ***Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của bị cáo C và bị cáo H là 12.984.000 đồng. Số tiền C thu lời bất chính là: 3.016.000 đồng.*** Ngoài ra trước đó C còn mua số lô, số đề của bị cáo H một số lần nhưng các bị cáo đã xóa tin nhắn nên Cơ quan điều tra không thu được giữ liệu.

2. Hành vi mua bán số lô, số đề giữa bị cáo H và H1: Các bị cáo khai nhận có mua, bán số lô số đề với nhau nhưng do đã xóa nội dung tin nhắn nên các bị cáo không nhớ mua bán số lô, số đề với nhau như thế nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an khôi phục dữ liệu máy điện thoại của bị cáo H và H1 tuy nhiên không thu giữ được dữ liệu liên quan.

3. Hành vi mua, bán số lô, số đề giữa Nguyễn Văn T với Ngô Kim H1.

3.1. Ngày 25/11/2022, bị cáo T sử dụng T khoản zalo "Nguyễn Văn Tại" nhắn tin đến T khoản zalo "Opp" của bị cáo Ngô Kim H1 mua số lô 38-20 điểm; số lô xiên 3: 38,48,98-10 điểm; các số đề 64,03 mỗi số 05 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 650.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả bị cáo T thắng 01 số lô 38

tương đương 1.600.000 đồng. ***Tổng số tiền đánh bạc là 2.250.000 đồng. Số tiền T thu lời bất chính là: 950.000 đồng.***

3.2. Ngày 26/11/2022, bị cáo T mua số lô xiên 36-18 với 30 điểm, lô xiên 3: 75-76-77 với 05 điểm, tổng số tiền T mua số lô, số đề là 350.000 đồng. Sau khi có kết quả T thua hết. ***Tổng số tiền đánh bạc là 350.000 đồng. Số tiền H1 thu lời bất chính là: 350.000 đồng.***

3.3. Ngày 27/11/2022, bị cáo T mua các số đề 22,18,81,85,86 mỗi số 05 điểm; 16,61 mỗi số 10 điểm; các số đề 19,82,01 mỗi số 02 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 410.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả bị cáo T thua hết. ***Tổng số tiền đánh bạc là 510.000 đồng. Số tiền H1 thu lời bất chính là: 510.000 đồng.***

3.4. Ngày 28/11/2022, bị cáo T mua số lô 18-30 điểm; 81-10 điểm; các số đề 37,69 mỗi số 100.000 đồng; các số đề 79,89 mỗi số 30.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.160.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả bị cáo T thua hết. ***Tổng số tiền đánh bạc là 1.160.000 đồng. Số tiền H1 thu lời bất chính là: 1.160.000 đồng.***

3.5. Ngày 30/11/2022, bị cáo T mua các số đề 50,51,02 mỗi số 02 điểm; các số đề 00,03,56 mỗi số 05 điểm, 26 với 30 điểm. Tổng số tiền mua số đề là 240.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả bị cáo T thua hết. ***Tổng số tiền đánh bạc là 240.000 đồng. Số tiền H1 thu lời bất chính là: 240.000 đồng.***

3.6. Ngày 01/12/2022, bị cáo T mua số các số đề 01,42,78,41,43,87,24 mỗi số 03 điểm, 91 với 15 điểm, 01 với 05 điểm. Tổng số tiền mua số đề là 410.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả bị cáo T thua hết. ***Tổng số tiền đánh bạc là 410.000 đồng. Số tiền H1 thu lời bất chính là: 410.000 đồng.***

3.7. Ngày 03/12/2022, bị cáo T mua số lô 50,51 mỗi số 20 điểm; số đề 55 với 10 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.000.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả bị cáo T thua hết. ***Tổng số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng. Số tiền H1 thu lời bất chính là: 1.000.000 đồng.***

3.8. Ngày 04/12/2022, bị cáo T mua số lô 92 với 20 điểm; 87 với 30 điểm, 78 với 10 điểm; các số đề A: 93,94,14 mỗi số 03 điểm, số đề A 17 với 10 điểm; số đề 03 với 05 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.590.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả bị cáo T thua hết. ***Tổng số tiền đánh bạc là 1.590.000 đồng. Số tiền H1 thu lời bất chính là: 1.590.000 đồng.***

3.9. Ngày 05/12/2022, bị cáo T mua số lô 78 với 20 điểm; 87 với 10 điểm; các số đề A: 50 với 05 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 725.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả bị cáo T thua hết. ***Tổng số tiền đánh bạc là 725.000 đồng. Số tiền H1 thu lới bất chính là: 725.000 đồng.***

3.10. Ngày 06/12/2022, bị cáo T mua số lô 86,65,55,51,81 mỗi số 10 điểm; các số đề 04,81 mỗi số 05 điểm, số đề 18,81 mỗi số 20 đểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.625.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả bị cáo T thắng 01 số lô 86 với

số lượng 10 điểm tương đương 800.000 đồng. ***Tổng số tiền đánh bạc là 2.425.000 đồng. Số tiền H1 thu lời bất chính là: 825.000 đồng.***

3.11. Ngày 07/12/2022, bị cáo T mua số đề b: 70 với 05 điểm, số đề 3 càng 770 với số tiền 10 điểm, đề a: 85 với 06 điểm, đề a: 05 với 03 điểm. Số lô 44 với 30 điểm, số lô 65 với 20 điểm, lô xiên 65-44 với 20 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là: 1.565.000 đồng. Sau khi có kết quả bị cáo T trúng số lô 02 số lô 65. Tổng số tiền T thắng là 3.200.000 đồng. ***Tổng số tiền đánh bạc là 4.765.000 đồng. Số tiền T thu lời bất chính là: 1.635.000 đồng.***

3.12. Ngày 08/12/2022, bị cáo T mua số lô 44,89 mỗi số 25 điểm; số lô xiên 2: 44,89 với 25 điểm; các số đề 48,84 mỗi số 03 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.435.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả bị cáo T thắng 01 số lô 44; 02 số lô 89; 01 số lô xiên 44,89. Tổng số tiền T thắng là 8.500.000 đồng. ***Tổng số tiền đánh bạc là 9.935.000 đồng. Số tiền T thu lời bất chính là: 7.065.000 đồng.***

3.13. Ngày 9/12/2022, bị cáo T mua số lô 93 với 20 điểm; 34,88 mỗi số 25 điểm, số lô xiên2: 34,88-25 điểm; các số đề 44,99,66,83,63,84 mỗi số 02 điểm; các số đề A: 48 với 05 điểm, 39 với 06 điểm, số đề AB 898 mỗi số 02 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 2.095.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả bị cáo T thắng 01 số lô 34 tương đương số tiền 2.000.000 đồng. ***Tổng số tiền đánh bạc là 4.095.000 đồng. Số tiền H1 thu lời bất chính là: 95.000 đồng.***

3.14. Ngày 10/12/2022, bị cáo T mua số lô 77,88 mỗi số 25 điểm; số lô xiên 77,88 với 25 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.375.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả bị cáo T thua hết. ***Tổng số tiền đánh bạc là 1.375.000 đồng. Số tiền H1 thu lời bất chính là: 1.375.000 đồng***

3.15. Ngày 27/12/2022, bị cáo T mua các số lô 13,22,33,00 mỗi số 40 điểm, các số lô 20,22,00,71,60 mỗi số 30 điểm, số lô 35,92 mỗi số 20 điểm; số lô 91 với 50 điểm; số lô 35 với 30 điểm; lô xiên 2: 07-33; 13-22 mỗi số 25 điểm, lô xiên 2: 13-33 với 40 điểm; các số đề 03,07,09,72,39 mỗi số 05 điểm, 22,60 mỗi số 10 điểm, 14,41 mỗi số 02 điểm, 35A,35B mỗi số 10 điểm; 90, 99 mỗi số 25 điểm, 91 với 30 điểm, 92, 93 mỗi số 28 điểm, 94, 97 mỗi số 10 điểm, 95, 96 mỗi số 05 điểm, 98 với 15 điểm. Số tiền mua số lô, số đề là ***13.605.000 đồng***. Cơ quan điều tra phát hiện trước khi mở thưởng. Như vậy, T phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền tham gia đánh bạc với H1 là ***13.605.000 đồng.***

Ngoài ngày 27/12/2022 bị cáo T chưa thanh toán tiền mua số lô số đề cho bị cáo H1 thì những ngày còn lại bị cáo T và bị cáo H1 đã thanh toán tiền thắng thua cho nhau bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn T thu lời bất chính là: 9.650.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Ngô Kim H1 thu lời bất chính là: 8.280.000 đồng.

Như vậy bị cáo T đã mua số lô số đề của bị cáo H1 tổng số 15 lần với số tiền đánh bạc là: 44.435.000 đồng. Trong đó có 02 lần với số tiền lớn hơn 05 triệu

đồng với tổng số tiền: 20.670.000 đồng, 13 lần dưới 05 triệu đồng với tổng số tiền: 23.765.000 đồng. Lần đánh bạc lớn nhất là 27/12/2022 với tổng số tiền ***13.605.000 đồng.***

Số tiền T thu lời bất chính là: **1.370.000 đồng.**

4. Hành vi mua, bán số lô, số đề giữa bị cáo Ngô Kim H1 với Đỗ Thế HL.

4.1. Ngày 25/10/2019, bị cáo Ngô Kim H1 sử dụng số điện thoại 0985177648 nhắn tin đến số điện thoại 0985882116 của bị cáo Đỗ Thế HL mua số đề a: 19,91,93,39,66,11 mỗi số 02 điểm, đề b: 06,60,26,62,86,11 mỗi số 02 điểm, 66 với 06 điểm, lô b: 08,55,79 mỗi số 10 điểm, lô xiên 3 08-55-79 với 10 điểm, số đề B 06,60,11,16,36,56 mỗi số 02 điểm. Các số lô A: 55,22 mỗi số 10 điểm, các số đề 60,61,62,63,64,65,66,67,68,69 và 06,16,26,36,46,56,66,76,86,96 mỗi số 1,5 điểm. Tổng số tiền bị cáo H1 mua số lô số đề là 1.700.000 đồng. Sau khi có kết quả thì H1 trúng 01 lần số lô 79, 55, 22 tương đương số tiền 2.400.000 đồng. ***Tổng số tiền đánh bạc là 4.100.000 đồng. Số tiền H1 thu lời bất chính là: 700.000 đồng.***

4.2. Ngày 26/10/2019, bị cáo H1 nhắn tin mua số đề a 39,93 mỗi số 03 điểm, đề 19 với 02 điểm, lô a: 26 với 20 điểm, lô 16 với 10 điểm, đề b: 20 với 20 điểm, 25 với 30 điểm, 23,28,21 mỗi số 05 điểm. Lô b: 16,51,81,39 mỗi số 25 điểm, Lô xiên 16-51-39 với 10 điểm, 81-51-30 với 10 điểm. Tổng số tiền bị cáo H1 mua số lô số đề là 3.557.500 đồng. Sau khi có kết quả bị cáo H1 thua hết. ***Số tiền HL thu lời bất chính là: 3.557.500 đồng.***

4.3. Ngày 09/3/2020, bị cáo H1 mua số đề b: 30,31,36,39,34,38 mỗi số 02 điểm; 30,31,32,33,34,35,36,37,38,39 mỗi số 01 điểm. Tổng số tiền mua số lô số đề là 165.000 đồng. Sau khi có kết quả bị cáo H1 thua hết. ***Số tiền HL thu lời bất chính là: 165.000 đồng.***

4.4. Ngày 27/12/2022, bị cáo H1 mua lô A 30 83 44 51 88 mỗi số 10 điểm; các số lô B 07,51,75,83 mỗi số 20 điểm, 44,26 mỗi số 10 điểm, các số 35,92,20,22,00,71,60 mỗi số 30 điểm, các số 13,22,33,00 mỗi số 40 điểm; số lô xiên 2 07,33 với 25 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 11.640.000đ. Cơ quan điều tra phát hiện sự việc trước khi mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc nên tổng số tiền đánh bạc là ***11.640.000đ.***

Ngoài ngày 27/12/2022 bị cáo H1 chưa thanh toán tiền mua số lô số đề cho bị cáo HL thì những ngày còn lại bị cáo H1 và bị cáo HL đã thanh toán tiền cho nhau.

Tổng số tiền bị cáo Ngô Kim H1 thu lời bất chính là: 700.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Đỗ Thế HL thu lời bất chính là: 3.722.000 đồng.

Như vậy bị cáo H1 đã mua số lô số đề của bị cáo H1 tổng số 04 lần với tổng số tiền đánh bạc là: 19.462.500 đồng. Trong đó có 01 lần với số tiền lớn hơn 05 triệu đồng với số tiền: 11.640.000 đồng, 03 lần dưới 05 triệu đồng với tổng số tiền:

7.822.500 đồng. Lần đánh bạc lớn nhất là 27/12/2022 với tổng số tiền 11.640.000 đồng.

Số tiền HL thu lời bất chính là: 3.022.000 đồng.

5. Hành vi mua, bán số lô, số đề giữa đối tượng Lê Văn Tính với bị cáo Nguyễn Văn T.

5.1. Ngày 15/11/2022, đối tượng Tính sử dung T khoản zalo "Tính Từ Từ" nhắn tin đến T khoản zalo "Nguyễn Văn Tại" của Nguyễn Văn T mua các số lô xiên 2: 93,27-50 điểm; các số đề 91,92,93,94 mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 900.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả Tính thua hết. ***Tổng số tiền đánh bạc là 900.000 đồng. Số tiền T thu lời bất chính là: 900.000 đồng.***

5.2. Ngày 06/12/2022, Tính mua các số lô 86,65 mỗi số 20 điểm. Số lô xiên 2: 86,65 với số tiền 20 điểm, số đề 65 với số tiền 05 điểm. Tổng số tiền là 1.170.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả Tính thắng 01 số lô 86. ***Tổng số tiền đánh bạc là 2.770.000 đồng. Số tiền Tính thu lời bất chính là: 430.000 đồng.***

5.3. Ngày 07/12/2022, Tính mua các số lô 44 với 30 điểm; 65 với 20 điểm; số lô xiên 2: 44,65 với 20 điểm; các số đề 82,83,84 mỗi số 05 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.500.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả Tính thắng 02 số lô 65 tương đương số tiền 3.200.000 đồng. ***Tổng số tiền đánh bạc là 4.700.000 đồng. Số tiền Tính thu lời bất chính là: 1.700.000 đồng.***

5.4. Ngày 08/12/2022, Tính mua các số lô 44,99 mỗi số 25 điểm; số lô xiên 2: 44,99 với 25 điểm; các số đề 83,84,85,87,88,89 mỗi số 05 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.700.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả Tính thắng 01 số lô 44 tương đương 2.000.000 đồng. ***Tổng số tiền đánh bạc là 3.700.000 đồng. Số tiền Tính thu lời bất chính là: 300.000 đồng.***

5.5. Ngày 09/12/2022, Tính mua các số lô 34,88 mỗi số 25 điểm; số lô xiên 2: 34,88 với 25 điểm; các số đề 83,84,85,87,88,89 mỗi số 05 điểm, các số đề 80,81,82,83,84,85,86,87,88,89 mỗi số 02 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.900.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả Tính thắng 01 số lô 34 tương đương 2.000.000 đồng. ***Tổng số tiền đánh bạc là 3.900.000 đồng. Số tiền Tính thu lời bất chính là: 100.000 đồng.***

5.6. Ngày 10/12/2022, Tính mua các số lô 77,88 mỗi số 25 điểm; số lô xiên 2: 77,88 với 25 điểm; các số đề 00,11,22,33,44,55,66,77,88,99 mỗi số 03 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.700.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả Tính thua hết. ***Tổng số tiền đánh bạc là 1.700.000 đồng. Số tiền T thu lời bất chính là: 1.700.000 đồng.***

5.7. Ngày 11/12/2022, Tính mua các số lô 77,88 mỗi số 20 điểm; số lô xiên 2: 77,88 với 20 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.120.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả Tính thua hết. ***Tổng số tiền đánh bạc là 1.120.000 đồng. Số tiền T thu lời bất chính là: 1.120.000 đồng.***

5.8. Ngày 12/12/2022, Tính mua các số lô 77,88 mỗi số 25 điểm; số lô xiên 2: 77,88 với 25 điểm; các số đề 00,11,22,33,44,55,66,77,88,99 mỗi số 03 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.700.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả Tính thắng 01 số lô 77, 03 số lô 88 và 01 số lô xiên 77,88 tương đương 10.500.000 đồng. ***Tổng số tiền đánh bạc là 12.200.000 đồng. Số tiền Tính thu lời bất chính là: 8.800.000 đồng.***

5.9. Ngày 13/12/2022, Tính mua các số lô 01,10,56,65 mỗi số 25 điểm; các số lô xiên 01-65, 10-56 mỗi số 20 điểm; với; các số đề 010,565 mỗi số 05 điểm. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 2.900.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả Tính thắng 01 số lô 10 và 01 lần số lô 56, 01 số lô xiên 2: 10-56 tương đương 6.000.000 đồng. ***Tổng số tiền đánh bạc là 8.900.000 đồng. Số tiền Tính thu lời bất chính là: 3.100.000 đồng.***

5.10. Ngày 20/12/2022 Tính mua các số Lô 00 33 69 93 mỗi số 25 điểm, lô xiên2: 00-93, 33-69 mỗi số 25 điểm, các số đề 91 93 94 95 96 97 98 99 mỗi số 02 điểm, đề 91,92,93,94,95,96,97,98,99 mỗi số 05 điểm. Tổng số tiền anh Tính mua số lô số đề là: 3.500.000 đồng. Sau khi có kết quả Tính trúng 01 số lô 33 tương đương 2.000.000 đồng. ***Tổng số tiền Tính đánh bạc là: 5.500.000 đồng. Số tiền T thu lời bất chính là: 1.500.000 đồng.***

5.11. Hồi 17 giờ 08 phút, ngày 27/12/2022 Tính mua các số lô 07 13 22 33 mỗi số 25 điểm, số lô xiên 2: 07-33, 13-22 mỗi số 25 điểm, các số đề đầu 90,91,92,93,94,95,96,97,98,99 mỗi số 03 điểm, 90 91 92 93 mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền mua hộ số lô, số đề là 3.500.000đ. Cơ quan điều tra phát hiện trước khi mở thưởng. ***Như vậy, tổng số tiền đánh bạc là 3.500.000 đồng***.

Ngoài ngày 27/12/2022 bị cáo Tính chưa thanh toán tiền mua số lô số đề cho bị cáo T thì những ngày còn lại bị cáo Tính và bị cáo T đã thanh toán tiền cho nhau.

Tổng số tiền Nguyễn Văn Tính thu lời bất chính là: 14.430.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn T thu lời bất chính là: 5.220.000 đồng.

Như vậy bị cáo Tính đã mua số lô số đề của bị cáo T tổng số 11 lần với tổng số tiền đánh bạc là: 48.890.000 đồng. Trong đó có 03 lần với số tiền lớn hơn 05 triệu đồng với số tiền: 26.500.000 đồng, 08 lần dưới 05 triệu đồng với tổng số tiền: 22.390.000 đồng. Lần đánh bạc lớn nhất là 13/12/2022 với tổng số tiền 12.200.000 đồng**.**

Số tiền Tính thu lời bất chính là: 9.210.000 đồng.

+ ***Vật chứng thu giữ***: 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A13 vỏ màu xanh Imei1 352469858214373, Imei2 357132378214373 của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A208 vỏ màu đen Imei1 354994118299805, Imei2 354995118299802 của Ngô Kim H1; 01 điện thoại di động OPPO A5 2020 vỏ màu trắng Imei1 862208047888157, Imei2 86208047888140 của Nguyễn Tiến

C; 01 điện thoại di động OPPO A37 vỏ màu H1 Imei1 867992033270133, Imei2 867992033270125 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A02S vỏ màu trắng Imei1 352845144596485, Imei2 353051564596480 của Lê Văn Tính; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Pro vỏ màu vàng đồng nhạt Imei1 356446080897148, Imei2 356447080897146 của Đỗ Thế HL.

Ngày 26/9/2023 Nguyễn Văn T tự nguyện nộp số tiền 1.370.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng), Ngô Kim H1 nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền thu lời bất chính tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 116/CT -VKSTT ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố: **Nguyễn Tiến C, Nguyễn Thị H, Ngô Kim H1, Đỗ Thế HL và Nguyễn Văn T** về tội: **"Đánh bạc"** theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Áp dụng khoản Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Tiến C từ 07 - 09** tháng tù.

1.Áp dụng khoản Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn T từ 12 -15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 -30 tháng kể từ ngày tuyên án;

Xử phạt: **Ngô Kim H1 từ 09-12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 - 24 tháng kể từ ngày tuyên án;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Thị H từ từ 07 - 09** tháng tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Đỗ Thế HL từ 06 -09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **12 - 18** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu 06 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo và của Lê Văn Tính. Truy thu tiền thu lời bất chính sung quỹ

Nhà nước của các bị cáo, cụ thể như sau: Nguyễn Văn T 1.370.000 đồng;. Đỗ Thế HL 3.022.000 đồng; Ngô Kim H1 1.000.000 đồng; Nguyễn Tiến C: 3.016.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2022; các bị cáo Nguyễn Tiến C, Nguyễn Thị H, Ngô Kim H1, Đỗ Thế HL, Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Cụ thể như sau:

Ngày 26/12/2022 Nguyễn Tiến C đã có hành vi đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thị H bằng hình thức mua số lô, số đề với tổng số tiền ***12.984.000 đồng***. Ngoài ra, bị cáo C khai nhận trước đó còn 1 số lần mua số lô, số đề của bị cáo H nhưng bị cáo C không nhớ mua số lô, số đề nào, với bao nhiêu tiền, cơ quan điều tra không thu được dữ liệu liên quan. Bị cáo H khai nhận trước đó còn 1 số lần bán số lô, số đề cho bị cáo C, H1 nhưng bị cáo H không nhớ mua số lô, số đề nào, với bao nhiêu tiền, cơ quan điều tra không thu được dữ liệu liên quan.

Ngô Kim H1 có hành vi bán số lô, số đề cho bị cáo Nguyễn Văn T, tổng số 15 lần. Trong đó có 02 lần với số tiền lớn hơn 05 triệu đồng (ngày 08/12/2022 số tiền đánh bạc 9.935.000 đồng và ngày 27/12/2022 số tiền đánh bạc 13.650.000 đồng), 13 lần dưới 05 triệu đồng. Ngoài ra, bị cáo H1 còn mua số lô, số đề của bị cáo Đỗ Thế HL 04 lần. Trong đó có 01 lần lớn hơn 05 triệu đồng là ngày 27/12/2022 với số tiền **11.640.000** đồng.

Ngoài việc mua lô đề của bị cáo H1, Nguyễn Văn T còn bán số lô, số đề cho đối tượng Lê Văn Tính 11 lần. Trong đó có 03 lần lớn hơn 05 triệu đồng (ngày 08/12/2022 số tiền đánh bạc 8.800.000 đồng, ngày 13/12/2022 số tiền đánh bạc 8.900.000 đồng và ngày 12/12/2023 số tiền đánh bạc là 12.894.000 đồng) và 08 lần

dưới 05 triệu đồng. Ngày đánh bạc lớn nhất là 12/12/2022 với số tiền 12.200.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Tiến C và Nguyễn Thị H thực hiện hành vi đánh bạc một lần; Nguyễn Văn T thực hiện hành vi đánh bạc tổng số 26 lần (trong đó có 5 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng); Ngô Kim H1 thực hiện hành vi đánh bạc 16 lần (trong đó có 3 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng); Đỗ Thế HL đánh bạc 4 lần có một lần trên 5.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 231 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tình chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Đối với Nguyễn Văn T có 15 đánh lô đề với bị cáo H1; trong đó có 02 lần đánh bạc số tiền trên 5.000.000 đồng; 11 lần đánh bạc với Lê Văn Tính; trong đó có 03 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đông. Sau khi đối trừ thắng thua giữa các lần, số tiền T thu lời bất chính là: 1.370.000 đồng. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, Về nhân thân năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp T sản, đã được đương nhiên xóa án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc không lớn, phạm tội ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Đối với Ngô Kim H1 có 15 lần đánh bạc với bị cáo T; trong đó có 02 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đông và 04 lần đánh bạc với bị cáo HL, trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đông. Sau khi đối trừ thắng thua giữa các lần thì H1 bị thua. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân năm 2001bị Tòa án nhân dân huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp T sản đã được đương nhiên xóa án. Khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc không lớn, phạm tội ít nghiêm trọng, tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Tiến C có một lần đánh bạc với Nguyễn Thị H ngày 26/12/2022 với số tiền đánh bạc là 12.894.000 đồng. Số tiền C thu lời bất chính là 3.016.000 đồng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nhân thân có nhiều lần bị kết án nên cũng cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân ốm đau bệnh tật, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Thị H lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Tuy nhiên trong thời gian chưa bị xử lý về hình sự thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc và ngày 26/6/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm khởi tố về tội đánh bạc. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian.

Đối với Đỗ Thế HL có tham gia mua số lô đề với bị cáo H1 04 lần; trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 3.022.000 đồng. Về nhân thân ngày 01/11/1986, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội chứa chấp T sản do người khác phạm tội mà có (đã được xóa án). Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo đưởng hưởng án treo là phù hợp Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5] ***Về hình phạt bổ sung:*** Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo đều là những người lao động tự do, thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Đối với Lê Văn Tính có hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn T 11 lần. Trong đó có 03 lần lớn hơn 05 triệu đồng. Tuy nhiên, hiện nay Tính không có mặt ở địa phương nên Cơ quan Điều tra đã tách rút T liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Văn Tính để xử lý sau.

[7]. *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 vỏ màu xanh Imei1 352469858214373, Imei2 357132378214373 của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20S vỏ màu đen Imei1 354994118299805, Imei2 354995118299802 của Ngô Kim H1. 01 điện thoại di động OPPO A5 vỏ màu

trắng Imei1 862208047888157, Imei2 862208047888140 của Nguyễn Tiến C; 01 điện thoại di động OPPO A37 vỏ màu H1 Imei1 867992033270133, Imei2 867992033270125 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02S vỏ màu trắng Imei1 352845144596485, Imei2 353051564596480 của Lê Văn Tính; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro vỏ màu vàng đồng nhạt Imei1 356446080897148, Imei2 356447080897146 của Đỗ Thế HL, các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền Nguyễn Tiến C, Ngô Kim H1, Nguyễn Văn T, Đỗ Thế HL thu lời bất chính cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14; Bị cáo Đỗ Thế HL là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T, Ngô Kim H1, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Thị H, Đỗ Thế HL** phạm tội "***Đánh bạc***".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 15** (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách **30** (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh H quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: **Ngô Kim H1 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (hia mươi bốn tháng) kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Kim H1 cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Áng, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, Ngô Kim H1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Ngô Kim H1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2 Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Tiến C 07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3 Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Thị H 07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4 Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Đỗ Thế HL 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **12** (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Thế HL cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, Thành phố H quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, Đỗ Thế HL cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Đỗ Thế HL phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 vỏ màu xanh Imei1 352469858214373, Imei2 357132378214373 của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20S vỏ màu đen Imei1 354994118299805, Imei2 354995118299802 của Ngô Kim H1. 01 điện thoại di động OPPO A5 vỏ màu trắng Imei1 862208047888157, Imei2 862208047888140 của Nguyễn Tiến C; 01 điện thoại di động OPPO A37 vỏ màu H1 Imei1 867992033270133, Imei2 867992033270125 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02S vỏ màu trắng Imei1 352845144596485, Imei2 353051564596480 của Lê Văn Tính; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro vỏ màu vàng đồng nhạt Imei1 356446080897148, Imei2 356447080897146 của Đỗ Thế HL.

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng số 105/2023 ngày 18/9/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp nộp số tiền 1.370.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng), Nguyễn Tiến C phải nộp số tiền 3.016.000 đồng (ba triệu không trăm mười sáu nghìn đồng), Đỗ Thế HL phải nộp số tiền 3.022.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng), Ngô Kim H1 nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền thu lời bất chính.

Tạm giữ số tiền bị cáo T đã nộp 1.370.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và bị cáo Ngô Kim H1 nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu số 0019211 và 009212 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Đỗ Thế HL được miến án phí hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Kim H1, Nguyễn Tiến C, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo;
- UBND xã P, xã H,huyện T;H;
- UBND xã Đ, N, H;
- UBND xã Xuân Áng, huyện Hạ H, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.